

DANH SÁCH XẾP GIẢI CẤP TRƯỜNG

STT	ên đăng nhậ	Họ tên	Lớp	Đúng	Thời gian	Xếp giải
1	tca1-1968	Nguyễn Đăng Kiên	3A3	30	614	Nhất
2	tca1-1915	Đỗ Hoàng Nam	3A2	29	343	Nhất
3	tca1-1966	Đình Thế Vinh	3A3	29	371	Nhất
4	tca1-2518	Nguyễn Hữu Minh Hòa	3A4	28	386	Nhì
5	tca1-1916	Nguyễn Hải Minh	3A2	28	410	Nhì
6	tca1-1923	Phạm Chí Kiên	3A2	28	475	Nhì
7	tca1-2427	Nguyễn Phạm Linh Nhi	3A3	28	559	Nhì
8	tca1-1913	Vũ Thiện Minh	3A2	28	586	Nhì
9	tca1-2368	Nguyễn Minh Phong	3A6	28	674	Nhì
10	tca-2399	Bùi Đức Nguyên Khang	3A6	28	716	Nhì
11	tca1-1857	Nguyễn Phương Bảo Hân	3A5	28	984	Nhì
12	lehuyenanh38	Nguyễn Lê Huyền Anh	3A2	27	405	Nhì
13	tca1-2415	Bui Sơn Vinh	3A1	27	517	Nhì
14	tca1-2367	Đậu Quỳnh An	3A1	27	679	Nhì
15	tca1-1970	Phạm Tuấn Minh	3A3	26	421	Ba
16	tca1-1848	Bùi đăng khôi	3A2	25	573	Ba
17	tca1-1901	Đào Mạc Hồng Nhật	3A4	25	819	Ba
18	tca1-1880	Nguyễn Huy Nhật Minh	3A5	24	1114	Khuyến khích
19	tca1-2396	Hoàng Trọng Khôi	3A6	23	388	Khuyến khích
20	tca1-1891	Vũ Minh Khang	3A1	23	554	Khuyến khích
21	tca1-1885	Hoàng Khang Nguyên	3A1	23	593	Khuyến khích
22	tca1-1904	Nguyễn Ngọc Minh Anh	3A6	23	792	Khuyến khích
23	tca1-2001	Phạm Gia Huy	3A2	22	520	0
24	tca1-1918	Nguyễn Minh Tuấn	3A2	22	534	0
25	tca1-1944	Vũ Minh Phương	3A2	22	743	0
26	tca1-1997	Đoàn Thanh Thanh	3A4	22	756	0
27	tca1-1870	Nguyễn Đoàn Quang Phúc	3A5	22	1171	0